

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU
TDTT HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TỔ: SINH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: SINH HỌC – KHỐI 12 - KHTN

I. HÌNH THỨC: 100% Trắc nghiệm

- Đề gồm 40 câu trắc nghiệm.
- Thời gian làm bài: 45 phút

II. NỘI DUNG

1. Di truyền học quần thể. (22.5% - 9 câu trắc nghiệm).
2. Ứng dụng di truyền học. (35% - 14 câu trắc nghiệm)
3. Di truyền học người. (27.5% - 11 câu trắc nghiệm)
4. Các bằng chứng tiến hóa. (15% - 6 câu trắc nghiệm)

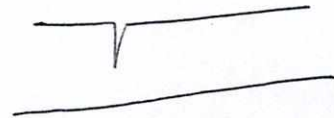
Duyệt của Ban Giám hiệu

P. Hiệu trưởng



Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn



Nguyễn Thị Ngọc Trúc

Nơi nhận:

- + BGH ;
- + GV trong tổ ;
- + Lưu hồ sơ CM.

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2023-2024
MÔN SINH HỌC - KHỐI 12 - KHTN

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ lệ %	
		NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO								
		Ch TN	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TN	Ch TL			
1	Di truyền học quần thể	3	2.25			2	2.00			2	3.00			2	4.50			9	0	11.75	22.5%	
2	Ứng dụng di truyền học	6	4.50			5	5.00			2	3.00			1	2.25			14	0	14.75	35%	
3	Di truyền học người	4	3.00			3	3.00			3	4.50			1	2.25			11	0	8.75	27.5%	
4	Các bằng chứng tiến hóa	3	2.25			2	2.00			1	1.50			0	0			6	0	5.75	15%	
Tổng		16	12.0	0	0	12	12.0	0	0	8	12.0	0	0	4	9.0	0	0	40	0	45	100%	
Tỉ lệ		40%				30%				20%				10%								100%
Tổng điểm		4				3				2				1								10

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận :

- + BGH ;
- + GV trong tổ ;
- + Lưu hồ sơ CM .

Tổ trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink, consisting of a horizontal line with a small vertical tick in the middle.

Nguyễn Thị Ngọc Trúc

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2023-2024
MÔN SINH HỌC - KHỐI 12 - KHTN

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Di truyền học quần thể	Cấu trúc di truyền của quần thể	Nhận biết: - Biết được điều kiện nghiệm đúng của định luật Hacđi Vanbec. - Biết được khái niệm vốn gen, tần số alen, tần số kiểu gen của quần thể. Thông hiểu - Xác định được tần số alen, tần số kiểu gen, trạng thái cân bằng quần thể Vận dụng: - Xác định được quần thể cân bằng di truyền. Vận dụng cao: - Giải được các bài tập tổng hợp liên quan đến di truyền quần thể.	3	2	2	2
2	Ứng dụng di truyền học	Chọn giống vật nuôi và cây trồng dựa trên nguồn biến dị tổ hợp	Nhận biết: - Nhận ra được các nguồn vật liệu chọn giống và các phương pháp tạo giống mới. - Nêu được các bước của các phương pháp: tạo giống thuần dựa trên nguồn biến dị tổ hợp và phương pháp tạo giống có ưu thế lai cao. - Nêu được khái niệm về ưu thế lai và các phương pháp tạo ưu thế lai. Thông hiểu: - Trình bày được lý do ưu thế lai biểu hiện cao nhất ở thế hệ F_1 của phép lai khác dòng. Vận dụng: - Bài tập liên quan ưu thế lai	2	1	1	0



		Tạo giống bằng phương pháp: gây đột biến, công nghệ tế bào, công nghệ gen.	Nhận biết: - Nhận ra được các bước trong quy trình tạo giống bằng phương pháp gây đột biến. - Nhận ra được các thành tựu của tạo giống bằng gây đột biến ở Việt Nam. - Nhận ra được các bước trong quy trình tạo giống bằng công nghệ tế bào động vật và tế bào thực vật. Thông hiểu: - Xác định được đặc điểm của mỗi phương pháp tạo giống mới thông qua các ví dụ cụ thể. - Ưu điểm nhược điểm phương pháp tạo giống: gây đột biến, công nghệ tế bào, công nghệ gen - Sắp xếp được thứ tự các bước trong chọn giống bằng gây đột biến, bằng công nghệ tế bào, bằng công nghệ gen. - Phân biệt thành tựu của công nghệ gen, công nghệ tế bào, thành tựu của chọn giống bằng gây đột biến. Vận dụng: - Thành tựu của các phương pháp tạo giống bằng: Công nghệ tế bào và công nghệ gen trong thực tiễn hiện nay Vận dụng cao: - Bài tập liên quan công nghệ tế bào	4	4	1	1
3	Di truyền học người	Di truyền y học	Nhận biết: - Tái hiện lại được khái niệm về di truyền y học. - Nhớ được một số bệnh do di truyền phân tử và các bệnh, hội chứng có liên quan đến đột biến NST ở người. - Tái hiện lại được khái niệm về bệnh ung thư. Thông hiểu: - Phát hiện được cơ chế gây bệnh pheninkêtoni niệu và cơ chế gây hội chứng Đào. - Xác định được một số nguyên nhân gây ung thư. - Hiểu được cơ chế phát sinh một số bệnh di truyền ở người.	2	1	1	0

		Vận dụng - Đề xuất được một số biện pháp góp phần hạn chế bệnh ung thư.				
	Bảo vệ vốn gen của loài người và một số vấn đề xã hội của di truyền học	Nhận biết: - Nhận ra được một số biện pháp nhằm bảo vệ vốn gen của loài người. - Tái hiện được khái niệm về liệu pháp gen. - Liệt kê được các nguyên nhân và hậu quả của bệnh ung thư, bệnh AIDS. - Biết được hệ số thông minh và di truyền trí năng. - Nhận ra được các ví dụ về một số bệnh tật di truyền ở người. Vận dụng: - Đề xuất được các biện pháp hạn chế hậu quả của một số bệnh di truyền ở người. - Giải thích được vì sao cần phải tư vấn di truyền và sàng lọc trước sinh. - Giải thích vì sao cần hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, các chất kích thích sinh trưởng... - Phân tích được một số vấn đề xã hội của di truyền học. Vận dụng cao: - Bài tập phá hệ đơn giản - Phân tích phá hệ, xác định được bệnh di truyền đó là trội hay lặn, do gen nằm trên NST thường hay NST giới tính...từ đó có thể tính được xác suất sinh ra người con bị bệnh và đưa ra lời khuyên cho người được tư vấn... - Phân tích được các nguyên nhân ảnh hưởng đến hệ gen của loài người.	2	2	2	1



4	Các bằng chứng tiến hóa	Các bằng chứng tiến hoá	Nhận biết: - Tái hiện được các khái niệm: Cơ quan tương đồng, cơ quan tương tự, cơ quan thoái hóa, bằng chứng tế bào học, bằng chứng sinh học phân tử. - Nhớ được các ví dụ về cơ quan tương đồng, cơ quan tương tự, cơ quan thoái hóa, bằng chứng tế bào học, bằng chứng sinh học phân tử. - Nhớ lại được ý nghĩa của thuyết cấu tạo tế bào, sự thống nhất trong cấu trúc của ADN và prôtêin các loài. Thông hiểu: - Xác định được cơ quan tương đồng, cơ quan tương tự, cơ quan thoái hóa, bằng chứng tế bào học, bằng chứng sinh học phân tử thông qua các ví dụ. - Phân biệt được cơ quan tương đồng, cơ quan tương tự, cơ quan thoái hóa. - Phân biệt được bằng chứng trực tiếp và bằng chứng gián tiếp. Vận dụng: - Giải thích được ý nghĩa của cơ quan tương đồng, cơ quan tương tự, cơ quan thoái hóa	3	2	1	0
Tổng				16	12	8	4

Hiệu phó chuyên môn

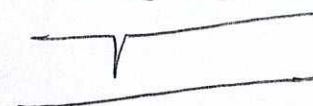


Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

Tổ trưởng chuyên môn



Nguyễn Thị Ngọc Trúc

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU
TĐTT HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TỔ: SINH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: SINH HỌC – KHỐI 12 - KHXH

I. HÌNH THỨC: 100% Trắc nghiệm

- Đề gồm 40 câu trắc nghiệm.
- Thời gian làm bài: 45 phút

II. NỘI DUNG

1. Di truyền học quần thể. (15% - 6 câu trắc nghiệm).
2. Ứng dụng di truyền học. (35% - 14 câu trắc nghiệm)
3. Di truyền học người. (30% - 12 câu trắc nghiệm)
4. Các bằng chứng tiến hóa. (20% - 8 câu trắc nghiệm)

Duyệt của Ban Giám hiệu

P. Hiệu trưởng



Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink, consisting of a horizontal line with a small vertical tick and a longer horizontal stroke extending to the right.

Nguyễn Thị Ngọc Trúc

Nơi nhận:

- + BGH ;
- + GV trong tổ ;
- + Lưu hồ sơ CM.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023.

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2023-2024
MÔN SINH HỌC - KHỐI 12 - KHXH

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ lệ %	
		NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO								
		Ch TN	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TL	Thời gian	Ch TN	Ch TL			
1	Di truyền học quần thể	2	1.50			2	2.00			1	1.50			1	2.25			6	0	7	15%	
2	Ứng dụng di truyền học	6	4.50			4	4.00			2	3.00			2	4.50			14	0	16	35%	
3	Di truyền học người	5	3.75			2	2.00			4	6.00			1	2.25			12	0	14	30%	
4	Các bằng chứng tiến hóa	3	2.25			4	4.00			1	1.50			0	0			8	0	8	20%	
Tổng		16	12.0	0	0	12	12.0	0	0	8	12.0	0	0	4	9.0	0	0	40	0	45	100 %	
Tỉ lệ		40%				30%				20%				10%								100 %
Tổng điểm		4				3				2				1								10

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận :

- + BGH ;
- + GV trong tổ ;
- + Lưu hồ sơ CM .

Tổ trưởng chuyên môn

Nguyễn Thị Ngọc Trúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023.

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2023-2024
MÔN SINH HỌC - KHỐI 12 - KHXH

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Di truyền học quần thể	Cấu trúc di truyền của quần thể	Nhận biết: - Biết được điều kiện nghiệm đúng của định luật Hacđi Vanbec. - Biết được khái niệm vốn gen, tần số alen, tần số kiểu gen của quần thể. Thông hiểu - Xác định được tần số alen, tần số kiểu gen, trạng thái cân bằng quần thể Vận dụng: - Xác định được quần thể cân bằng di truyền. Vận dụng cao: - Giải được các bài tập tổng hợp liên quan đến di truyền quần thể.	2	2	1	1
2	Ứng dụng di truyền học	Chọn giống vật nuôi và cây trồng dựa trên nguồn biến dị tổ hợp	Nhận biết: - Nhận ra được các nguồn vật liệu chọn giống và các phương pháp tạo giống mới. - Nêu được các bước của các phương pháp: tạo giống thuần dựa trên nguồn biến dị tổ hợp và phương pháp tạo giống có ưu thế lai cao. - Nêu được khái niệm về ưu thế lai và các phương pháp tạo ưu thế lai.	2	2	1	2



		- Giải thích được cơ sở di truyền của hiện tượng ưu thế lai. Thông hiểu: - Trình bày được lý do ưu thế lai biểu hiện cao nhất ở thế hệ F_1 của phép lai khác dòng. Vận dụng và vận dụng cao: - Bài tập liên quan ưu thế lai - Giải thích được tại sao không nên dùng đời lai F_1 để làm giống.				
	Tạo giống bằng phương pháp: gây đột biến, công nghệ tế bào, công nghệ gen.	Nhận biết: - Nhận ra được các bước trong quy trình tạo giống bằng phương pháp gây đột biến. - Nhận ra được các thành tựu của tạo giống bằng gây đột biến ở Việt Nam. - Nhận ra được các bước trong quy trình tạo giống bằng công nghệ tế bào động vật và tế bào thực vật. Thông hiểu: - Xác định được của mỗi phương pháp tạo giống mới thông qua các ví dụ cụ thể. - Sắp xếp được thứ tự các bước trong chọn giống bằng gây đột biến, bằng công nghệ tế bào, bằng công nghệ gen. - Phân biệt thành tựu của công nghệ gen, công nghệ tế bào, thành tựu của chọn giống bằng gây đột biến. Vận dụng: - Xác định được các phương pháp có thể làm biến đổi hệ gen của sinh vật. - Xác định được các thành tựu của các phương pháp tạo giống bằng: Công nghệ tế bào và công nghệ gen.	4	2	1	

3	Di truyền học người	Di truyền y học	Nhận biết: - Tái hiện lại được khái niệm về di truyền y học. - Nhớ được một số bệnh do di truyền phân tử và các bệnh, hội chứng có liên quan đến đột biến NST ở người. - Tái hiện lại được khái niệm về bệnh ung thư. Thông hiểu: - Phát hiện được cơ chế gây bệnh phenylketon niệu và cơ chế gây hội chứng Đào. - Xác định được một số nguyên nhân gây ung thư. - Đề xuất được một số biện pháp góp phần hạn chế bệnh ung thư. - Hiểu được cơ chế phát sinh một số bệnh di truyền ở người.	2	2	0	0
		Bảo vệ vốn gen của loài người và một số vấn đề xã hội của di truyền học	Nhận biết: - Nhận ra được một số biện pháp nhằm bảo vệ vốn gen của loài người. - Tái hiện được khái niệm về liệu pháp gen. - Liệt kê được các nguyên nhân và hậu quả của bệnh ung thư, bệnh AIDS. - Biết được hệ số thông minh và di truyền trí năng. - Nhận ra được các ví dụ về một số bệnh tật di truyền ở người. Vận dụng: - Đề xuất được các biện pháp hạn chế hậu quả của một số bệnh di truyền ở người. - Giải thích được vì sao cần phải tư vấn di truyền và sàng lọc trước sinh.	3	0	4	1

			- Giải thích vì sao cần hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, các chất kích thích sinh trưởng... - Phân tích được một số vấn đề xã hội của di truyền học. Vận dụng cao: - Xây dựng được phả hệ của người bệnh. - Phân tích phả hệ, xác định được bệnh di truyền đó là trội hay lặn, do gen nằm trên NST thường hay NST giới tính...từ đó có thể tính được xác suất sinh ra người con bị bệnh và đưa ra lời khuyên cho người được tư vấn... - Phân tích được các nguyên nhân ảnh hưởng đến hệ gen của loài người.				
4	Các bằng chứng tiến hóa	Các bằng chứng tiến hoá	Nhận biết: - Tái hiện được các khái niệm: Cơ quan tương đồng, cơ quan tương tự, cơ quan thoái hóa, bằng chứng tế bào học, bằng chứng sinh học phân tử. - Nhớ được các ví dụ về cơ quan tương đồng, cơ quan tương tự, cơ quan thoái hóa, bằng chứng tế bào học, bằng chứng sinh học phân tử. - Nhớ lại được ý nghĩa của thuyết cấu tạo tế bào, sự thống nhất trong cấu trúc của ADN và prôtêin các loài. Thông hiểu: - Xác định được cơ quan tương đồng, cơ quan tương tự, cơ quan thoái hóa, bằng chứng tế bào học, bằng chứng sinh học phân tử thông qua các ví dụ. - Phân biệt được cơ quan tương đồng, cơ quan tương tự, cơ quan thoái hóa.	3	4	1	0

			- Phân biệt được bằng chứng trực tiếp và bằng chứng gián tiếp. Vận dụng: - Giải thích được ý nghĩa của cơ quan tương đồng, cơ quan tương tự, cơ quan thoái hóa				
Tổng				16	12	8	4

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận :

- + BGH ;
- + GV trong tổ ;
- + Lưu hồ sơ CM .

Tổ trưởng chuyên môn

A handwritten signature consisting of two horizontal strokes with a vertical line connecting them.

Nguyễn Thị Ngọc Trúc

